

Bản án số: 04 /2018/HNGĐ - ST
Ngày 16/01/2018
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Thị Kim Quế**;
2. Ông **Nguyễn Văn Trình**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Dũng** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội: (Không
tham gia).

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành
phố Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số 460/2017/TLST - HNGĐ ngày 17
tháng 11 năm 2017 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
50/2017/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị Thu A**, sinh năm 1988;
2. *Bị đơn:* Anh **Lê Thế B**, sinh năm 1986;

HKTT: cùng tại thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(Chị A có mặt, anh B vắng mặt lần 2 không có lý do)

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải chị **Bùi Thị Thu A**
trình bày: Chị và anh **Lê Thế B** kết hôn với nhau ngày 23/02/2012 tại UBND xã
Y, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp
luật. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 1 năm
thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính cách, bất
đồng quan điểm sống, anh B không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng sống ly thân
từ 6/2017 cho đến nay. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề
nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh B.

- *Về con chung*: có 01 con chung là Lê Phương M, sinh ngày 04/01/2013, hiện nay cháu đang ở với chị A. Sau khi được Tòa án giải quyết cho ly hôn, nguyện vọng của chị A là được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Chị A trình bày mình đã phẫu thuật cắt hai bên buồng trứng nên không còn khả năng sinh con nên chị có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Hiện nay chị đang làm việc cho Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ và xây dựng Hạ Tầng, chức danh Phó phòng Tổng hợp tài chính, với mức thu nhập hàng tháng là 14.000.000 đ (mười bốn triệu đồng) hàng tháng/ nên có đủ điều kiện nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: không có

Theo bản tự khai và biên bản hoà giải anh Lê Thế B trình bày: Anh kết hôn với chị Bùi Thị Thu A ngày 23/2/2012 tại UBND xã Y, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội qua tự do tìm hiểu theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong đời sống hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Lê Phương M, sinh ngày 04/01/2013, hiện nay cháu đang ở với chị A. Sau khi được Tòa án giải quyết cho ly hôn, nguyện vọng của anh B là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu chị A cấp dưỡng.

Anh B trình bày hiện mình đang làm lái xe cho Công ty Du lịch Hải Anh Tour, có trụ sở tại số 83 đường P, quận Q, TP. Hà Nội, thu nhập trung bình hàng tháng là 8.000.000 đ (tám triệu đồng chẵn) nên có đủ khả năng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: không có

Tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị Thu A vẫn giữ nguyên quan điểm. Anh Lê Thế B vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về hôn nhân*: Giữa chị Bùi Thị Thu A và anh Lê Thế B là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị A và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Nguyện vọng chị A và anh B đều xin được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào điều 55 và 56 luật Hôn nhân gia đình nhận thấy: Chị Bùi Thị Thu A và anh Lê Thế B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thu A.

- *Về con chung*: có 1 con chung là cháu Lê Phương M, sinh ngày 04/01/2013. Hiện cháu đang ở với chị A. Cả chị A và anh B đều trình bày nguyện

vọng nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi chung. Chị A trình bày Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ và xây dựng Hạ Tầng, chức danh Phó phòng Tổng hợp tài chính, với mức thu nhập hàng tháng là 14.000.000 đ (mười bốn triệu đồng), có xác nhận của nơi làm việc. Về phía anh B trình bày hiện anh đang làm làm xe cho Công ty Du lịch Hải Anh Tour, có trụ sở tại số 83 đường P, quận Q, TP. Hà Nội, thu nhập trung bình hàng tháng là 8.000.000 đ (tám triệu đồng chẵn). Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị A và anh B đều chính đáng, nhưng HĐXX thấy hiện nay cháu Lê Phương M đang ở ổn định với chị A, mặt khác chị A có nơi làm việc và thu nhập ổn định, và chị A không còn khả năng sinh con nên có nhiều điều kiện thuận lợi để nuôi dưỡng và giáo dục cháu M, do đó yêu cầu nuôi con chung của chị A là có cơ sở. Bác yêu cầu xin nuôi con của anh Lê Thế B.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Thu A không yêu cầu anh Lê Thế B cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung:* không có. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Bùi Thị Thu A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

Xử : Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thu A.

Cho chị Bùi Thị Thu A được ly hôn anh Lê Thế B.

- *Về con chung:* có 01 chung là cháu Lê Phương M, sinh ngày 04/01/2013. Giao cho chị Bùi Thị Thu A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Phương M đến khi trưởng thành hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Thế B cho đến khi chị Bùi Thị Thu A có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Lê Thế B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung:* không có

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Bùi Thị Thu A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0008134 ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ và tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Bùi Thị Thu A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thế B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thu Hương